



Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng

Nội Dung

1.	Chọn loại Thẻ Tín Dụng phù hợp với nhu cầu của Khách Hàng.....	3
2.	Thẻ Tín Dụng	3
3.	Hạn mức tín dụng	5
4.	Giao dịch ứng tiền mặt.....	5
5.	Lãi suất và biểu phí	6
6.	Trách nhiệm pháp lý.....	6
7.	Các dịch vụ phụ trợ.....	9
8.	Thanh toán.....	9
9.	Việc hủy bỏ và chấm dứt.....	12
10.	Việc thay đổi & thông báo	14
11.	Giao dịch đáng ngờ.....	14
12.	Định nghĩa.....	14
	PHƯƠNG THỨC CÁCH TÍNH LÃI TIỀN VAY PHÁT SINH KHI SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG STANDARD CHARTERED	18



Thông tin quan trọng

Khách Hàng cần phải đọc tài liệu này.

Tài liệu này nêu rõ các điều khoản và điều kiện cụ thể để Ngân Hàng đồng ý cung cấp các sản phẩm thẻ tín dụng cho Khách Hàng. Khách Hàng phải đọc tài liệu này cùng với Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung và Quy Định Về Bảo Mật Thông Tin (được đăng tại trang thông tin điện tử của Ngân Hàng www.sc.com/vn/), Hướng Dẫn Sử Dụng Thẻ, Biểu phí và bất kỳ các chứng từ tạo thành thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng. Nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn giữa các điều khoản này và Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, các điều khoản này được ưu tiên áp dụng. Các điều khoản này không áp dụng cho bất kỳ các sản phẩm thẻ tín dụng hiện tại mà Khách Hàng mở tại Ngân Hàng trong phạm vi các sản phẩm này tuân theo các điều khoản và điều kiện riêng rẽ khác. Các điều khoản này cùng với Đơn Đăng Ký Thẻ Tín Dụng Standard Chartered mà Khách Hàng đã ký sẽ tạo thành hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ có hiệu lực kể từ ngày Thẻ Tín Dụng được phát hành.

Từ khóa

Nghĩa của các từ khóa được Viết Hoa in nghiêng và những từ khác được sử dụng trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng được giải thích trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung. Một vài từ khóa bổ sung được áp dụng cho Các Sản Phẩm được nhắc đến trong các điều khoản này sẽ được giải thích tại mục cuối của các điều khoản này.

Cách liên hệ với Ngân Hàng

Để được cung cấp thông tin liên quan đến sản phẩm Thẻ của Ngân Hàng (ví dụ lệ phí, lãi suất hiện tại, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch hoặc nếu Khách Hàng cần Ngân Hàng giải thích các tính năng sản phẩm, các điều khoản, hoặc bất kỳ thông tin nào khác), Khách Hàng hãy liên hệ Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng của Ngân Hàng theo số điện thoại HCM: (84 28) 7300 0730 hoặc HN: (84 24) 7300 0730, hoặc truy cập trang thông tin điện tử của Ngân Hàng tại www.sc.com/vn/.

Ngân hàng Standard Chartered cam kết tuân thủ về lệnh trừng phạt kinh tế được áp đặt bởi các cơ quan có thẩm quyền. Theo đó, Ngân Hàng không cho phép Các Sản Phẩm và dịch vụ của Ngân Hàng được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp tại các quốc gia là đối tượng của lệnh trừng phạt kinh tế. Xin lưu ý rằng Khách Hàng sẽ không thể liên hệ với Ngân Hàng qua điện thoại, fax, hoặc email, hoặc truy cập trang thông tin điện tử của Ngân Hàng, và Ngân Hàng sẽ không thể cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ tài chính nếu Khách Hàng đang ở tại các quốc gia là đối tượng của lệnh trừng phạt kinh tế.

Các rủi ro cố hữu

Ngân Hàng xin lưu ý với Khách Hàng rằng sẽ có những rủi ro không thể ngăn ngừa hoặc đã áp dụng các biện pháp ngăn ngừa nhưng vẫn có thể xảy ra đối với các giao dịch được thực hiện trên internet hoặc các mạng lưới điện tử (ví dụ: thông tin bị mất hoặc bị gián đoạn trong quá trình truyền tải dữ liệu, virus, ..). Khách Hàng cần cẩn trọng và tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật do Ngân Hàng hướng dẫn tại từng thời điểm khi thực hiện giao dịch thẻ trên internet hoặc mạng lưới điện tử



1. CHỌN LOẠI THẺ TÍN DỤNG PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG

Ngân Hàng cung cấp các loại Thẻ Tín Dụng phù hợp với nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của Khách Hàng. Các Thẻ Tín Dụng cụ thể mà Ngân Hàng cung cấp được nêu trong sổ tay thông tin sản phẩm (brochure). Nếu Khách Hàng cần Ngân Hàng giải thích bất kỳ tính năng hoặc điều khoản áp dụng cho bất kỳ Thẻ Tín Dụng nào, Khách Hàng vui lòng liên hệ Ngân Hàng (qua thông tin liên hệ tại mục “Cách liên hệ với Ngân Hàng” ở mặt trước của các điều khoản này). Ngân Hàng cam kết tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong việc sử dụng Thẻ Tín Dụng và các biện pháp kiểm soát trong trường hợp Thẻ Tín Dụng bị mất, bị đánh cắp hoặc thông tin Thẻ Tín Dụng bị tiết lộ.

2. THẺ TÍN DỤNG

Việc phát hành Thẻ Tín Dụng

- 2.1. Ngân Hàng có thể phát hành Thẻ Tín Dụng cho Khách Hàng, và mỗi Chủ Thẻ Phụ - nếu Khách Hàng yêu cầu. Khách Hàng và mỗi Chủ Thẻ Phụ đều phải từ đủ 15 tuổi trở lên.
- 2.2. Thời hạn cấp tín dụng được xem là thời hạn hiệu lực của Thẻ Tín Dụng và được nêu rõ trên Thẻ. Ngân Hàng sẽ tự động gia hạn Thẻ Tín Dụng cho Chủ Thẻ mang quốc tịch Việt Nam. Quy định về việc tự động gia hạn thẻ không áp dụng cho Chủ Thẻ là người nước ngoài. Để Ngân Hàng đồng ý gia hạn thẻ, Chủ Thẻ là người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định cư trú tại Việt Nam.

Về việc nhận thẻ

- 2.3. Ngân Hàng gửi Thẻ Tín Dụng (và bất kỳ Thẻ Tín Dụng được cấp lại) đến địa chỉ trong lần thông báo mới nhất đến Ngân Hàng, trừ khi Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng qua văn bản rằng Khách Hàng muốn tự nhận Thẻ Tín Dụng từ Ngân Hàng.
- 2.4. Tùy thuộc loại Thẻ Tín Dụng được đăng ký mà Ngân Hàng có thể đăng tải thông tin Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng qua ngân hàng trực tuyến của Khách hàng. Thông tin được gửi qua ngân hàng trực tuyến sẽ được bảo mật và bao gồm những thông tin sau: (i) 12 chữ số đầu tiên của Thẻ Tín Dụng; (ii) năm mở thẻ; (iii) Tháng và năm hết hạn của thẻ; (iv) họ và tên Khách Hàng được dập nổi trên thẻ; (v) 4 chữ số cuối cùng của Thẻ Tín Dụng; (vi) mã CVV. Mục đích của việc này nhằm giúp Khách Hàng có thể sử dụng Thẻ Tín Dụng cho các giao dịch trực tuyến trong thời gian chờ được cung cấp Thẻ Tín Dụng.

Việc sử dụng Thẻ Tín Dụng

Các điều khoản của thỏa thuận dịch vụ ngân hàng được áp dụng ngay từ khi Ngân hàng chấp thuận cấp Thẻ Tín Dụng cho Khách hàng. Thời điểm Ngân hàng chấp thuận cấp Thẻ Tín Dụng cho Khách hàng chính là thời điểm Ngân hàng gửi thông báo chấp thuận cấp Thẻ Tín Dụng cho Khách hàng qua tin nhắn SMS hoặc thư điện tử mà Khách hàng đã đăng ký trên hồ sơ đăng ký. Nếu bất kỳ Chủ Thẻ nào không đồng ý với các điều khoản này, Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ dư nợ và thông báo cho Ngân hàng để chấm dứt sử dụng sản phẩm.

- 2.5. Tùy thuộc loại Thẻ Tín Dụng được thông báo bởi Ngân Hàng, Khách hàng có thể sử dụng Thẻ Tín Dụng này cho các giao dịch trực tuyến ngay khi nhận được thông tin mà không cần phải kích hoạt thẻ. Đối với các giao dịch còn lại, Khách Hàng phải kích hoạt Thẻ Tín Dụng qua các kênh kích hoạt thẻ được Ngân Hàng triển khai theo từng thời kỳ.
- 2.6. Khách Hàng phải đảm bảo chỉ duy nhất người được cấp Thẻ Tín Dụng là người sử dụng.



- 2.7. Việc sử dụng Thẻ Tín Dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định tùy từng thời điểm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bất kỳ cơ quan quản lý khác. Chủ Thẻ cũng sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản dư nợ mà không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền lợi, việc bồi thường hay khởi kiện đối với Chủ Thẻ bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân Hàng, tòa án hay bất kỳ cơ quan quản lý nào.
- 2.8. Mục đích vay: Thẻ Tín Dụng là một loại phương tiện thanh toán do Ngân Hàng phát hành cho chủ thẻ tín dụng để thực hiện giao dịch thẻ theo thỏa thuận phát hành và sử dụng thẻ. Do vậy, mục đích vay cũng chính là mục đích sử dụng Thẻ Tín Dụng, chỉ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; nạp, rút tiền mặt theo quy định của Ngân Hàng; không cho phép sử dụng hạn mức thẻ tín dụng để nạp tiền, chuyển khoản, ghi có vào ví điện tử, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước và các hành vi sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện giao dịch thanh toán không nhằm mục đích rút tiền mặt tại các đơn vị chấp nhận thẻ. Giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ là việc sử dụng thẻ, thông tin thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Ngân Hàng sẽ có biện pháp kiểm soát, ngăn chặn các hình thức sử dụng thẻ tín dụng không đúng theo quy định của pháp luật. Khách Hàng phải đảm bảo rằng Thẻ Tín Dụng không được dùng để thanh toán cho bất kỳ việc đánh bạc, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép phát hành tại Việt Nam hoặc các giao dịch nào khác được xem là bất hợp pháp theo bất kỳ luật áp dụng hiện hành nào và Ngân Hàng bảo lưu quyền từ chối thực hiện hoặc chi trả bất kỳ giao dịch Thẻ Tín Dụng được nghi ngờ là giao dịch đánh bạc, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc là giao dịch bất hợp pháp nào khác.
- 2.9. Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền thu giữ Thẻ Tín Dụng trong các trường hợp sau:
- Thẻ giả;
 - Thẻ sử dụng trái phép;
 - Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
 - Theo quy định tại điều 9.1 của Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này

Thẻ Phụ

- 2.10. Ngân Hàng gửi cho Khách Hàng bất kỳ Thẻ Phụ nào, cùng với số PIN / mật khẩu và tất cả thư từ trao đổi có liên quan đến mỗi Thẻ Phụ đó.
- 2.11. Bất kỳ thư từ trao đổi Ngân Hàng gửi cho Khách Hàng hoặc mỗi Chủ Thẻ Phụ đều được gửi đến tất cả Chủ Thẻ.
- 2.12. Khách Hàng và mỗi Chủ Thẻ Phụ đồng ý chịu ràng buộc bởi các chỉ thị mà bất kỳ Chủ Thẻ nào gửi cho Ngân Hàng.

Thẻ được phát hành từ thỏa thuận đặc biệt

- 2.13. Nếu Thẻ Tín Dụng được phát hành theo thỏa thuận đặc biệt với một tổ chức, Ngân Hàng có thể:
- tiết lộ thông tin liên quan đến thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng cho tổ chức đó; và
 - nếu Khách Hàng kết thúc thỏa thuận dịch vụ ngân hàng, mối quan hệ của Khách Hàng với tổ chức này cũng sẽ kết thúc. Tham khảo mục 9.3 (Trường hợp xảy ra khi tài khoản bị chấm dứt) để biết thêm thông tin.



3. HẠN MỨC TÍN DỤNG

- 3.1. Ngân Hàng thông báo Hạn Mức Tín Dụng đến Khách Hàng khi Đơn Đăng Ký của Khách Hàng đã được duyệt. Ngân Hàng có thể điều chỉnh Hạn Mức Tín Dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong phạm vi cho phép của luật pháp hiện hành. Ngân Hàng có thể xem xét thông tin về thu nhập mới nhất mà Khách Hàng nộp cho Ngân Hàng kèm theo bất kỳ sản phẩm nào khi điều chỉnh Hạn Mức Tín Dụng.
- 3.2. Hạn Mức Tín Dụng có thể là tổng hạn mức áp dụng cho toàn bộ Thẻ Tín Dụng được phát hành trên một Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc là Hạn Mức Tín Dụng của mỗi Thẻ Tín Dụng.

Việc sử dụng vượt quá Hạn Mức Tín Dụng

- 3.3. Khách Hàng có trách nhiệm đảm bảo không được vượt quá Hạn Mức Tín Dụng vì bất kỳ lý do nào, trừ trường hợp được phép theo quy định pháp luật hiện hành.
- 3.4. Để xác định xem Hạn Mức Tín Dụng đã bị vượt quá hay chưa, Ngân Hàng có thể xem xét đến:
 - bất kỳ giao dịch được thực hiện từ Thẻ Tín Dụng nhưng chưa được ghi nợ từ Tài Khoản Thẻ Tín Dụng; và
 - bất kỳ việc ủy quyền mà Ngân Hàng cấp phép cho bên thứ ba có liên quan đến giao dịch được đề xuất từ Thẻ Tín Dụng.

Việc vượt quá Hạn Mức Tín Dụng

- 3.5. Khách Hàng có thể sử dụng vượt quá Hạn Mức Tín Dụng hoặc hạn mức rút tiền mặt do Ngân Hàng quy định trong phạm vi pháp luật cho phép và phải được Ngân Hàng chấp thuận thông qua việc đánh giá rủi ro tín dụng của Khách Hàng hoặc Tài Khoản Thẻ của Khách Hàng tại một thời điểm cụ thể. Một khoản phí có thể được áp dụng cho việc vượt Hạn Mức Tín Dụng này, và khoản phí này sẽ được quy định tại Biểu Phí Thẻ Tín Dụng và thông báo đến Khách Hàng.
- 3.6. Trừ trường hợp được Ngân Hàng chấp thuận, nếu Khách Hàng vượt quá Hạn Mức Tín Dụng hoặc bất kỳ việc gia hạn cho Hạn Mức Tín Dụng tạm thời đã hết hạn, Khách Hàng phải lập tức thanh toán khoản vượt quá Hạn Mức Tín Dụng bên cạnh bất kỳ khoản thanh toán mà Ngân Hàng yêu cầu.

4. GIAO DỊCH ỨNG TIỀN MẶT

Cách thực hiện Giao Dịch Ứng Tiền Mặt

- 4.1. Khách Hàng có thể thực hiện Giao Dịch Ứng Tiền Mặt qua Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng tại bất kỳ máy ATM của mạng lưới MasterCard Cirrus.

Hạn mức tối đa cho Giao Dịch Ứng Tiền Mặt

- 4.2. Mỗi Giao Dịch Ứng Tiền Mặt chỉ có thể được thực hiện lên đến hạn mức rút tiền mặt tối đa được cho phép bởi người cung cấp việc ứng tiền này. Vui lòng xem Phụ lục I để biết chi tiết về mức tối đa được Ngân hàng cho phép.
- 4.3. Giao Dịch Ứng Tiền Mặt được thực hiện ở nước ngoài phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- 4.4. Ngân Hàng có thể giới hạn khoản tiền mặt hàng ngày được phép rút từ Thẻ Tín Dụng.



5. LÃI SUẤT VÀ BIỂU PHÍ

- 5.1. Biểu phí (bao gồm các loại phí liên quan đến Thẻ như phí ứng tiền mặt, phí vượt Hạn Mức Tín Dụng, phí thường niên và phí quản lý) được nêu trong tài liệu Biểu phí Thẻ tín dụng Ngân hàng Standard Chartered được công bố trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại các Chi nhánh của Ngân Hàng. Ngân Hàng có quyền điều chỉnh Biểu phí Thẻ tín dụng tùy từng thời điểm. Ngân Hàng sẽ, thông qua việc gửi thư đến địa chỉ nhận thư tín hoặc gửi thư điện tử đến địa chỉ email hoặc gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký các địa chỉ thư tín, địa chỉ email và số điện thoại liên lạc này với Ngân Hàng, thông báo đến Khách Hàng tối thiểu 07 ngày trước khi áp dụng Biểu phí Thẻ tín dụng điều chỉnh.
- 5.2. Phí thường niên sẽ được thu hàng năm vào ngày phát hành thẻ trên hệ thống của Ngân hàng kể cả khi thẻ không được kích hoạt
- 5.3. Lãi suất áp dụng trên các loại thẻ tín dụng được quy định tại Phụ Lục I của Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này.
- 5.4. Tiền lãi được cộng dồn theo ngày duy trì Số Dư Thực Tế và được tính trên cơ sở một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
- 5.5. Đối với Giao Dịch Rút Ứng Tiền Mặt, lãi được tính trên Số Dư Thực Tế và từ ngày giao dịch được thực hiện cho đến ngày Dư Nợ Hiện Tại được thanh toán toàn bộ (không bao gồm ngày thanh toán).
- 5.6. Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa / dịch vụ, lãi sẽ được tính trên Số Dư Thực Tế cho các giao dịch đã được thể hiện trên Bảng Sao Kê và các giao dịch mua bán hàng hóa / dịch vụ mới phát sinh từ ngày giao dịch được thực hiện cho đến ngày toàn bộ khoản Dư Nợ Hiện Tại được thanh toán đầy đủ (không bao gồm ngày thanh toán) trong trường hợp Khách Hàng không thanh toán toàn bộ khoản dư nợ hiện tại được thể hiện trên Bảng Sao Kê.
- 5.7. Khách Hàng phải thanh toán toàn bộ phí theo Biểu Phí liên quan đến Thẻ Tín Dụng khi nhận được thông báo / yêu cầu thanh toán của Ngân Hàng.

6. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Trách nhiệm chung

- 6.1. Khách Hàng chịu trách nhiệm đối với:
 - việc Khách Hàng hoặc bất kỳ Chủ Thẻ Phụ không tuân thủ theo các điều khoản của thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng;
 - tất cả giao dịch thực hiện qua Thẻ Tín Dụng có chữ ký trên hóa đơn / sao kê / biên lai cũng như qua việc sử dụng số PIN / mật khẩu (bao gồm tất cả Thẻ Phụ), ngoại trừ các giao dịch có tranh chấp mà Khách Hàng chứng minh khác đi theo quy định của điều 6.9 (Giao dịch có tranh chấp) của các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này;
 - Khoản Dư Nợ của Thẻ Tín Dụng (bao gồm tất cả số tiền được ghi nợ và ghi có vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng bởi Khách Hàng hoặc Chủ Thẻ Phụ);
 - bất kỳ giao dịch mà Ngân Hàng có thể thi hành quyền đòi bồi hoàn nếu Khách Hàng không thông báo cho Ngân Hàng về giao dịch đó và cung cấp các chứng từ khác hoặc thông tin mà Ngân Hàng yêu cầu trong khoảng thời gian được chỉ định; và



- tất cả những giao dịch phát sinh cho đến khi Ngân Hàng nhận được thông báo của Khách Hàng về việc Thẻ Tín Dụng bị mất hoặc thất lạc hoặc số PIN đã được tiết lộ và Ngân Hàng sẽ tiến hành khóa thẻ để ngăn chặn việc sử dụng Thẻ Tín Dụng không hợp lệ.
- 6.2. Nếu một trong các Chủ Thẻ là người chưa thành niên, mỗi Chủ Thẻ khác phải khuyến khích Chủ Thẻ chưa thành niên này thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thuộc thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng.
- 6.3. Khách Hàng không chịu trách nhiệm cho các tổn thất xảy ra bởi:
- bất kỳ việc dùng Thẻ Tín Dụng trước khi Khách Hàng nhận được Thẻ Tín Dụng hoặc thông tin về Thẻ Tín Dụng (bao gồm bất kỳ Thẻ Phụ);
 - bất kỳ giao dịch không hợp lệ diễn ra sau khi Khách Hàng gửi thông báo đến Ngân Hàng về việc Thẻ Tín Dụng bị mất hoặc đánh cắp;
 - bất kỳ việc dùng thẻ giả; hoặc
 - lỗi của thiết bị / máy trạm mà không do Khách Hàng gây nên.

Trách nhiệm của Ngân Hàng cho các tổn thất này không vượt quá khoản phí và lãi suất phát sinh trên Thẻ Tín Dụng trong các trường hợp được đề cập bên trên.

Trách nhiệm của Chủ Thẻ Phụ

- 6.4. Mỗi Chủ Thẻ Phụ chịu trách nhiệm cho các giao dịch thực hiện qua Thẻ Phụ.

Tranh chấp giữa Khách Hàng và Chủ Thẻ Phụ

- 6.5. Quyền lợi và nghĩa vụ của Ngân Hàng đối với Khách Hàng và mỗi Chủ Thẻ Phụ không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu nại giữa Khách Hàng và Chủ Thẻ Phụ.

Việc mua hàng hóa và dịch vụ

- 6.6. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với:
- việc bất kỳ Điểm Giao Dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác từ chối chấp nhận Thẻ Tín Dụng hoặc bất kỳ tiện ích nào của Thẻ Tín Dụng hoặc nếu Thẻ Tín Dụng bị giữ tại máy ATM không do Ngân Hàng trang bị, quản lý và vận hành; và
 - bất kỳ tình trạng khiếm khuyết hoặc thiếu sót hàng hóa hoặc dịch vụ mà Điểm Giao Dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác cung cấp cho Khách Hàng.

Khách Hàng phải giải quyết bất kỳ khiếu nại với bất kỳ Điểm Giao Dịch, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác và không có một khiếu nại nào của Khách Hàng đối với các đối tượng này sẽ được bù trừ cho nghĩa vụ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng.

Dịch vụ cung cấp từ bên thứ ba kèm theo Thẻ Tín Dụng

- 6.7. Một số loại Thẻ Tín Dụng cho phép Khách Hàng sử dụng dịch vụ cung cấp bởi bên các bên thứ ba. Ví dụ, nếu Khách Hàng sở hữu thẻ MasterCard WorldMiles hoặc MasterCard Platinum SimplyCash, Khách Hàng có thể sử dụng Dịch vụ Hỗ trợ Khách hàng Toàn cầu của MasterCard (MasterCard Global Service™). Khách Hàng chịu chi phí của bất kỳ dịch vụ y tế, pháp lý hoặc các dịch vụ khác được cung cấp bởi các dịch vụ bên thứ ba này. Khách Hàng chấp nhận rằng các bên thứ ba cung cấp dịch vụ sẽ nỗ lực hết mình để cung cấp các dịch vụ cho Chủ Thẻ và các dịch vụ này không phải lúc nào cũng sẵn sàng (ví dụ, vì lý do thời gian, khoảng cách hoặc địa điểm). Cả Ngân Hàng hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ, hoặc là Tổ chức thẻ Quốc tế



MasterCard như ví dụ trên, không chịu trách nhiệm với Khách Hàng cho bất kỳ tổn thất liên quan đến bất kỳ dịch vụ hoặc việc dịch vụ không có sẵn.

- 6.8. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm với các chủ Thẻ Tín Dụng khi sử dụng Giao Dịch Rút Tiền Mặt Khẩn Cấp cho bất kỳ tổn thất mà chủ thẻ đó phải chịu nếu Giao Dịch Rút Tiền Mặt Khẩn Cấp không thực hiện được, do giao dịch này là do Mastercard quyết định và thực hiện.

Giao dịch có tranh chấp

- 6.9. Nếu một giao dịch có tranh chấp có liên quan đến Thẻ Tín Dụng và Thẻ Tín Dụng này được chuyển đến cho Khách Hàng hoặc một người được ủy quyền, Khách Hàng phải chứng minh rằng Thẻ Tín Dụng này không được sử dụng hoặc được lưu hành bởi Khách Hàng hoặc một người được ủy quyền tại thời điểm giao dịch có tranh chấp được thực hiện hoặc ghi lại (nếu không chứng minh được, Khách Hàng phải chịu trách nhiệm).

Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại; thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại và việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại liên quan đến Thẻ Tín Dụng

- 6.10. Bất kỳ đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch nào liên quan đến Thẻ Tín Dụng (nếu có) phải được thông báo cho Ngân Hàng thông qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng, bất kỳ chi nhánh nào của Ngân Hàng hoặc gửi đề nghị tra soát, khiếu nại qua kênh ngân hàng trực tuyến trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch được đề nghị tra soát, khiếu nại. Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng các cuộc gọi đến Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng sẽ được ghi âm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này.
- 6.11. Để có căn cứ chính thức cho việc xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại, bất kỳ đề nghị tra soát, khiếu nại nào về Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng phải được lập thành văn bản theo mẫu mà Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm. Trường hợp Khách Hàng nêu đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch liên quan đến Thẻ Tín Dụng qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng của Ngân Hàng thì Khách Hàng phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu trong vòng 60 (sáu mươi) ngày, hoặc trong một thời hạn khác theo luật định, kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn này, Ngân Hàng vẫn xử lý đề nghị tra soát khiếu nại cho Khách Hàng. Tuy nhiên, việc không bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại sẽ được xem như một vi phạm của Khách Hàng và Ngân Hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng.
- 6.12. Sau thời hạn 60 ngày nêu tại Điều 6.11, Ngân Hàng có quyền từ chối các đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Thẻ Tín Dụng và Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại (nếu có) phát sinh hoặc có liên quan đến các giao dịch này.
- 6.13. Ngân Hàng không có nghĩa vụ tiến hành điều tra và xử lý các giao dịch có tranh chấp không được ghi nhận trong Bảng Sao Kê, trừ trường hợp việc giao dịch đó không được ghi nhận trong Bảng Sao Kê là do lỗi của Ngân Hàng. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Ngân Hàng đối với Khách Hàng liên quan đến các giao dịch có tranh chấp sẽ được xác định theo quy định pháp luật hiện hành.
- 6.14. Ngân Hàng sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách Hàng trong thời gian 75 ngày làm việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được yêu cầu tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách Hàng như nêu tại điểm 6.10 bên trên cùng với đầy đủ các chứng từ liên quan từ Khách Hàng. Trong thời gian tra soát, trước khi có quyết định cuối cùng từ Ngân hàng, Khách Hàng vẫn chịu trách nhiệm thanh toán cho các giao dịch này.
- 6.15. Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại đối với giao dịch của Thẻ Tín Dụng



Trường hợp vụ việc không có dấu hiệu tội phạm: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách Hàng (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), Ngân Hàng thực hiện bồi hoàn cho Khách Hàng đối với những tổn thất phát sinh liên quan đến Thẻ Tín Dụng không do lỗi của Khách Hàng và/hoặc không thuộc các Sự Kiện Bất Khả Kháng. Để làm rõ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Ngân Hàng đối với Khách Hàng liên quan đến các giao dịch có khiếu nại (nếu có) sẽ được xác định theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại nêu tại điểm 6.14 bên trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ thỏa thuận với Khách Hàng về phương án xử lý hoặc, tùy thuộc vào quyết định của mình, Ngân Hàng tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Khách Hàng cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên. Trường hợp Ngân Hàng, Khách Hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm (theo đánh giá hợp lý của Ngân Hàng): Ngân Hàng sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan đó (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại tương tự theo quy định tại Điểm (i) nêu trên.

7. CÁC DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

- 7.1. Ngân Hàng có thể cung cấp các dịch vụ phụ trợ đi kèm với Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng. Các dịch vụ này có thể bao gồm các chương trình điểm thưởng, hoàn tiền hoặc dặm thưởng, các cơ chế quy đổi điểm, chuyển số dư, các chương trình chuyển khoản, sắp xếp việc thanh toán, bảo vệ thẻ, các chương trình trả góp từ thẻ và bất kỳ dịch vụ nào khác mà Ngân Hàng thông báo đến Khách Hàng hoặc các dịch vụ sẵn có vào từng thời điểm. Khách Hàng có thể liên hệ với Ngân Hàng để tìm hiểu thêm các dịch vụ sẵn có.
- 7.2. Nếu Khách Hàng đăng ký các dịch vụ phụ trợ, Khách Hàng chịu ràng buộc bởi các điều khoản của các dịch vụ phụ trợ. Nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn giữa các điều khoản của dịch vụ phụ trợ và thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, thỏa thuận dịch vụ ngân hàng được ưu tiên áp dụng trừ khi các điều khoản của dịch vụ phụ trợ có quy định khác.
- 7.3. Vui lòng xem thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng hoặc liên hệ Ngân Hàng để biết thêm thông tin về các chương trình điểm thưởng hoặc chương trình khách hàng thân thiết khác dành cho Thẻ Tín Dụng.

8. THANH TOÁN

Thanh toán trước ngày đến hạn

- 8.1. Vào ngày hoặc trước Ngày đến hạn được nêu trong Bảng Sao Kê mà Ngân Hàng phát hành cho Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng, Khách Hàng phải trả Khoản Thanh Toán Đến Hạn Tối



Thiếu được thể hiện trong Bảng Sao Kê. Nếu Ngân Hàng yêu cầu, Khách Hàng phải ủy quyền cho Ngân Hàng để khấu trừ bất kỳ khoản thanh toán từ một tài khoản được chỉ định. Vui lòng xem xét đến việc chậm trễ trong quá trình chuyển tiền, Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo khoản thanh toán cho Thẻ tín dụng được thực hiện thành công trước hoặc trong Ngày đến hạn.

- 8.2. Trong trường Khách Hàng không nhận được Bảng Sao Kê định kỳ từ Ngân Hàng, Khách Hàng phải thông báo kịp thời đến Ngân Hàng về việc này. Dù vậy, Khách Hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán cho những giao dịch đã phát sinh trong kỳ.
- 8.3. Ngân Hàng có quyền liên hệ, thông báo, đề nghị hỗ trợ, và cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến Khách Hàng và thẻ tín dụng của Khách Hàng cho người sử dụng lao động và cơ quan nhà nước cho mục đích đảm bảo thẻ tín dụng được thanh toán đúng hạn và mục đích thu hồi nợ.

Việc tính khoản thanh toán tối thiểu

- 8.4. Ngân Hàng tính khoản thanh toán tối thiểu theo như thông lệ của Ngân Hàng và được thể hiện trên Bảng Sao kê hàng tháng của Khách hàng. Ngân Hàng có thể thay đổi phương pháp mà Ngân Hàng sử dụng để tính khoản thanh toán tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào. Khoản thanh toán tối thiểu bao gồm (1) toàn bộ các khoản vượt hạn mức thẻ tín dụng, các khoản chậm thanh toán, tiền lãi, các loại phí, khoản thanh toán trả góp đến hạn; cộng với một phần của các khoản chi tiêu và rút tiền mặt trên thẻ; hoặc (2) một mức tối thiểu quy định tại Phụ Lục I; tùy thuộc vào số tiền nào cao hơn giữa (1) và (2). Khoản thanh toán tối thiểu được quy định tại Phụ Lục I đính kèm hoặc Khách Hàng có thể liên hệ với Ngân Hàng để biết thêm thông tin.

Loại tiền tệ cho các giao dịch

- 8.5. Nếu bất kỳ giao dịch được thực hiện qua Thẻ Tín Dụng và bằng ngoại tệ, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ quy đổi giá trị giao dịch sang tiền Việt Nam Đồng theo tỷ giá hối đoái do Tổ chức Thẻ Quốc tế quy định tại thời điểm Tổ chức Thẻ Quốc tế tiếp nhận và xử lý giao dịch từ Ngân hàng chủ quản của Điểm giao dịch. Mọi giao dịch thẻ bằng ngoại tệ sẽ được áp dụng phí quản lý giao dịch ngoại tệ trên số tiền giao dịch.

Cách Ngân Hàng áp dụng khoản thanh toán

- 8.6. Thứ tự thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay: Ngân Hàng có thể (mà không cần phải) áp dụng các khoản thanh toán mà Ngân Hàng nhận được để trả cho các khoản được liệt kê theo thứ tự thu hồi nợ gốc và tiền lãi sử dụng thẻ (hoặc tiền lãi vay) như sau:
- Các khoản vượt hạn mức thẻ tín dụng; sau đó là
 - Các khoản chậm thanh toán; sau đó là
 - Tiền lãi; sau đó là
 - Các loại phí; sau đó là
 - Các Giao Dịch Ứng Tiền Mặt; sau đó là
 - Các khoản mua bán hàng hóa / dịch vụ; sau đó là
 - Các giao dịch khác từ Tài Khoản Thẻ Tín Dụng không được thể hiện trên Bảng Sao Kê.

Trường hợp Khách Hàng không thanh toán

- 8.7. Nếu Ngân Hàng không nhận được Khoản Dư Nợ của Thẻ Tín Dụng vào ngày hoặc trước Ngày Đến Hạn Thanh Toán, Ngân Hàng có thể tính phí và ghi nợ lãi suất từ Thẻ Tín Dụng vào Tài



Khoản Thẻ Tín Dụng như được quy định tại tài liệu Biểu phí Thẻ tín dụng Ngân hàng Standard Chartered hoặc theo quy định trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng.

8.8. Nếu Ngân Hàng không nhận được khoản Thanh toán tối thiểu vào ngày hoặc trước Ngày Đến Hạn Thanh Toán:

- Khách Hàng phải thanh toán phí chậm thanh toán được quy định trong tài liệu Biểu phí Thẻ tín dụng Ngân hàng Standard Chartered hoặc theo quy định trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng;
- Ngân Hàng có nghĩa vụ báo cáo lên Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam (CIC) thuộc Ngân Hàng Nhà Nước về tình trạng thanh toán quá hạn của Khách hàng. Số ngày trễ hạn sẽ tính sau “Ngày Đến hạn Thanh toán” nếu khách hàng không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn của mình và được tính theo nguyên tắc 30 ngày/tháng (hoặc kỳ sao kê) hay 360 ngày/năm, cho đến khi Khách hàng thanh toán Khoản Thanh Toán Đến Hạn Tối Thiểu cho tháng hiện tại.
- Khách Hàng không được sử dụng Thẻ Tín Dụng cho đến khi đã trả khoản Thanh toán tối thiểu;
- Ngân Hàng có thể tạm dừng việc sử dụng Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng.

8.9. Ngoài các quyền chung về bù trừ hoặc các quyền khác được pháp luật hoặc thỏa thuận khác quy định, Ngân Hàng có thể, không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ, kết hợp hoặc gộp số dư chưa thanh toán trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng (bao gồm, trong trường hợp Chủ Thẻ là Chủ Thẻ Chính, thì bù trừ vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng Phụ) với bất kỳ tài khoản nào khác mà Chủ Thẻ mở tại Ngân Hàng và bù trừ hoặc nộp bổ sung bất kỳ khoản tiền nào khác vào (các) khoản đó để thực hiện nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Ngân Hàng theo các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này.

Trường hợp thanh toán toàn bộ nếu Ngân Hàng yêu cầu

8.10. Trong phạm vi pháp luật cho phép, khi có lý do chính đáng, bao gồm khi khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản điều kiện nào của Ngân hàng, khách hàng không còn khả năng duy trì hạn mức thẻ, hoặc bị nợ xấu, nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định của cơ quan quản lý, hoặc ngăn ngừa rủi ro về tội phạm tài chính, an ninh mạng, Ngân Hàng có quyền yêu cầu Khách Hàng thanh toán bất kỳ khoản nợ của Khách Hàng với Ngân Hàng vào ngày hoặc trong thời hạn mà Ngân Hàng yêu cầu.

8.11. Tiền lãi sẽ được áp dụng cho các khoản tiền được nhắc đến trong mục 8.9 và được tính theo cùng cách tính tiền lãi đối với Giao Dịch Ứng Tiền Mặt được thực hiện trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng và được tính dựa trên cơ sở cộng dồn mỗi ngày, bắt đầu từ ngày Ngân Hàng yêu cầu và kết thúc tại ngày khoản nợ được thanh toán toàn bộ.

Hoàn trả vào tài khoản Thẻ Tín Dụng

8.12. Ngân Hàng chỉ thực hiện giao dịch hoàn trả vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng khi có liên quan với:

- Giao dịch được thực hiện từ Thẻ Tín Dụng; hoặc
- Khoản thanh toán đến Tài Khoản Thẻ Tín Dụng; hoặc
- Bất kỳ khoản nợ tín dụng nào đối với Khách Hàng,
- Khi Ngân Hàng nhận được khoản tiền được hoàn trả tại Việt Nam và theo như thông lệ của Ngân Hàng.

8.13. Trong trường hợp Khách Hàng muốn hủy một giao dịch đã thực hiện do có sai sót hoặc hàng hóa bị trả lại, người quản lý / chủ sở hữu của Điểm Giao Dịch phải hủy chứng từ thanh toán trước và Khách Hàng phải giữ lại bản sao của chứng từ thanh toán đã được hủy này. Trong trường hợp hoàn tiền ghi nợ đối với những giao dịch như trên, chứng từ thanh toán, nếu được



yêu cầu, cần phải được cung cấp bởi Khách Hàng. Khách Hàng phải đảm bảo rằng chỉ ký tên trên hóa đơn thanh toán hoàn chỉnh.

- 8.14. Trong trường hợp giao dịch của Khách Hàng được hoàn trả lại bởi nhà cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ, khoản tiền hoàn lại, sau khi đã được ghi nhận trong Bảng Sao Kê, sẽ được căn trừ cho những giao dịch khác phát sinh trong cùng Bảng Sao Kê tháng đó.
- 8.15. Khách Hàng không được phép duy trì số dư có trên Tài Khoản Thẻ trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn, nộp tiền mặt, chuyển khoản vào Tài Khoản Thẻ hoặc thanh toán vượt quá Dư Nợ Hiện Tại. Trong trường hợp Tài khoản Thẻ của Khách Hàng có số dư có bằng hoặc lớn hơn một ngưỡng nhất định mà ngưỡng này sẽ do Ngân Hàng ấn định tùy từng thời điểm, Ngân Hàng có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, hoàn trả số dư đó cho Khách Hàng vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại Ngân Hàng, hoặc bằng tiền mặt theo chỉ thị của Khách Hàng. Số dư có này được xác định bằng tổng các khoản ghi có trừ đi tổng giá trị giao dịch thẻ tại bất kỳ thời điểm nào mà hệ thống của Ngân Hàng có thể thực hiện việc xác định số dư này.

Bảng Sao Kê

- 8.16. Nếu Khách Hàng cho rằng trên Bảng Sao Kê của Khách Hàng có sai sót, Khách Hàng phải thông báo cho Ngân Hàng qua văn bản hoặc qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng về thông tin chi tiết của lỗi sai trong vòng 30 ngày kể từ ngày Khách Hàng nhận được Bảng Sao Kê. Nếu quá thời hạn này, Ngân Hàng có quyền từ chối giải quyết yêu cầu của Khách Hàng.
- 8.17. Ngân Hàng không cần phải phát hành Bảng Sao Kê cho Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng nếu không có một giao dịch nào được ghi vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng kể từ Bảng Sao Kê trước.
- 8.18. Việc Chủ Thẻ không nhận được Bảng Sao Kê tài khoản không cấu thành đầy đủ lý do chính đáng cho việc Chủ Thẻ thanh toán không đúng hạn.

Hình thức thanh toán thẻ

- 8.19. Chủ Thẻ có thể yêu cầu ghi nợ tự động (khoản Thanh toán tối thiểu hoặc dư nợ cuối kỳ) vào tài khoản thanh toán của mình tại Standard Chartered hằng tháng hoặc áp dụng bất kỳ hình thức thanh toán nào khác được Ngân Hàng cập nhật trên website của Ngân Hàng.
- 8.20. Việc chuyển khoản từ một tài khoản thẻ của bất kỳ ngân hàng nào (bao gồm cả thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng) vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng sẽ không được Ngân Hàng ghi nhận như một giao dịch thanh toán thẻ tín dụng và khoản tiền chuyển vào cũng sẽ không làm giảm dư nợ thẻ trong kỳ đã ra sao kê.

9. VIỆC HỦY BỎ VÀ CHẤM DỨT

Cách chấm dứt

- 9.1. Khi có lý do chính đáng, bao gồm khi khách hàng không thực hiện giao dịch hay có phí phát sinh trên thẻ trong suốt 24 tháng, khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản điều kiện nào của Ngân hàng, khách hàng không còn khả năng duy trì hạn mức thẻ, hoặc bị nợ xấu, nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định của cơ quan quản lý, hoặc ngăn ngừa rủi ro về tội phạm tài chính, an ninh mạng, bằng một thông báo trước cho Khách Hàng ít nhất 03 (ba) ngày, hoặc một thời hạn sớm hơn phù hợp với quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền, qua địa chỉ nhận thư bưu điện, thư điện tử, fax, hoặc tin nhắn điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký với Ngân Hàng tùy từng thời điểm, Ngân Hàng có quyền:



- Hủy bỏ hoặc tạm dừng quyền sử dụng Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng hoặc tạm giữ Thẻ Tín Dụng hoặc chấm dứt Tài Khoản Thẻ Tín Dụng;
- Từ chối cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch mà Khách Hàng muốn dùng Thẻ Tín Dụng; và
- Từ chối phát hành lại, gia hạn hoặc cấp lại Thẻ Tín Dụng,

Trong trường hợp xảy ra sự cố về an ninh mạng đe dọa sự an toàn trong sử dụng thẻ của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể hành động ngay lập tức để bảo vệ quyền lợi của Khách Hàng.

Khi thực hiện các quyền trên, Ngân Hàng sẽ thông báo lý do chấm dứt đến Khách Hàng, trừ trường hợp việc cung cấp lý do là bị cấm hoặc hạn chế theo quy định pháp luật.

9.2. Nếu chúng tôi có cơ sở hợp lý cho rằng:

- Việc để Quý khách tiếp tục sử dụng Tài khoản Thẻ có thể gây tổn thất cho Ngân hàng, hoặc có thể khiến cho Ngân hàng vi phạm luật; hoặc
- Quý khách đã vi phạm bất kỳ điều khoản nào áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ khác của Ngân hàng.

Ngân hàng có thể hủy bỏ hoặc tạm dừng quyền sử dụng Thẻ Tín Dụng của Quý khách và yêu cầu Quý khách thanh toán toàn bộ dư nợ trên thẻ.

9.3. Bất cứ lúc nào, Khách Hàng đều có thể đóng Tài Khoản Thẻ Tín Dụng bằng việc thông báo cho Ngân Hàng qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng hoặc bằng văn bản.

Trường hợp Tài Khoản Thẻ Tín Dụng bị chấm dứt

9.4. Nếu Khách Hàng hoặc Ngân Hàng đóng Tài Khoản Thẻ Tín Dụng:

- Khách Hàng và mỗi Chủ Thẻ Phụ không được sử dụng và không được quyền sử dụng Thẻ Tín Dụng (bao gồm bất kỳ Thẻ Phụ nào) hoặc bất kỳ ích lợi đi kèm với Thẻ Tín Dụng (bao gồm bất kỳ Thẻ Phụ nào);
- Khách Hàng và mỗi Chủ Thẻ Phụ phải tự liên hệ trực tiếp với (các) Điểm Giao Dịch – nơi sẽ có trách nhiệm thực hiện việc sắp xếp cần thiết nếu Khách Hàng muốn chấm dứt / thay đổi bất kỳ việc thanh toán tự động nào;
- Khách Hàng và mỗi Chủ Thẻ Phụ phải cắt Thẻ Tín Dụng (bao gồm mỗi Thẻ Phụ) làm đôi; và
- Khách Hàng phải lập tức thanh toán toàn bộ khoản nợ đi kèm theo Thẻ Tín Dụng (bao gồm mỗi Thẻ Phụ) với Ngân Hàng (bao gồm khoản dư nợ của Thẻ Tín Dụng). Lãi suất cần phải được thanh toán cho các khoản tiền đó và được tính theo cùng cách tính lãi suất dựa trên Khoản Tiền Mặt Được Ứng trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng và được tính dựa trên cơ sở cộng dồn mỗi ngày, bắt đầu từ ngày Ngân Hàng hoặc Khách Hàng đóng Tài Khoản Thẻ Tín Dụng và kết thúc tại ngày khoản nợ được thanh toán toàn bộ.
- Ngân Hàng sẽ hoàn trả lại cho Khách Hàng số dư còn lại trên thẻ (nếu có) sau khi đã khấu trừ tất cả các khoản tiền phí, lệ phí và các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng đối với Ngân Hàng, vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng tại Ngân hàng hoặc bằng tiền mặt tùy thuộc vào văn bản chỉ thị của Khách Hàng.

Việc chấm dứt việc dùng Thẻ Phụ bởi Chủ Thẻ

9.5. Khách Hàng có thể kết thúc việc dùng Thẻ Phụ bằng cách:

- thông báo đến Ngân Hàng qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng hoặc bằng văn bản; và



- cắt Thẻ Phụ làm đôi.

10. VIỆC THAY ĐỔI & THÔNG BÁO

- 10.1. Nếu Khách Hàng không cảm thấy thoải mái khi có sự thay đổi trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, Khách Hàng có thể chấm dứt Tài Khoản Thẻ Tín Dụng như thủ tục trong mục 9.
- 10.2. Nếu Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng về sự thay đổi trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng theo quy định pháp luật hiện hành và Khách Hàng giữ lại hoặc sử dụng Thẻ Tín Dụng, Tài Khoản Thẻ Tín Dụng hoặc số PIN / mật khẩu, Khách Hàng được xem như là đã đồng ý với những thay đổi trên.
- 10.3. Tất cả thông báo cho Khách Hàng theo Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này hoặc liên quan đến sản phẩm, dịch vụ thẻ sẽ được gửi đến các địa chỉ, thông tin liên lạc (như điện thoại, email) mà Khách Hàng đã đăng ký với Ngân Hàng. Trừ trường hợp Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng có quy định khác, tất cả các thông báo gửi cho Khách Hàng sẽ có hiệu lực kể từ ngày thông báo hoặc vào một ngày cụ thể được ghi hoặc xác định theo thông báo đó. Nếu Khách Hàng được yêu cầu phản hồi theo một thông báo mà Ngân Hàng gửi trong một thời hạn nhất định mà Khách Hàng không phản hồi đúng hạn thì Ngân Hàng được quyền xem như là Khách Hàng đã đồng ý với thông báo đó.

11. GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ

- 11.1. Ngân Hàng có thể công bố bất kỳ thông tin liên quan đến Thẻ Tín Dụng trong bản tin cảnh báo để thông báo đến các Điểm Giao Dịch để tịch thu Thẻ Tín Dụng. Ngân Hàng không cần phải nêu lý do khi làm như vậy, trong phạm vi mà luật pháp hiện hành cho phép.
- 11.2. Nhằm đảm bảo an toàn trong sử dụng thẻ và/hoặc tuân thủ quy định pháp luật, Ngân Hàng có thể tạm khóa Tài Khoản Thẻ Tín Dụng và sẽ thông báo ngay đến Khách Hàng về việc tạm khóa này và lý do của việc này.
- 11.3. Ngân Hàng bảo lưu quyền tạm khóa Thẻ Tín Dụng và / hoặc gửi một tin nhắn (SMS) và / hoặc email tới Khách Hàng để thông báo về việc khóa tài khoản / yêu cầu Khách Hàng xác nhận giao dịch. Khách Hàng cần thông báo cho Ngân Hàng trong vòng hai giờ ngay khi nhận được tin nhắn (SMS) / email như trên nếu giao dịch là giả mạo hoặc không đúng. Khách Hàng sẽ phải chịu trách nhiệm cho những giao dịch không được ủy quyền nếu Khách Hàng không thông báo hoặc chậm trễ trong việc thông báo về những giao dịch này trong thời hạn yêu cầu.
- 11.4. Khi bị mất Thẻ Tín Dụng hoặc lộ thông tin Thẻ Tín Dụng hoặc nếu Khách Hàng nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất phát sinh từ việc sử dụng Thẻ Tín Dụng hoặc nghi ngờ Thẻ Tín Dụng đang được sử dụng theo cách không được cho phép bởi Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này, Chủ Thẻ phải thông báo ngay cho Ngân Hàng. Khi nhận được thông báo của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ thực hiện ngay lập tức việc khóa Thẻ Tín Dụng.

12. ĐỊNH NGHĨA

Khách Hàng cũng cần phải xem qua Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung để biết thêm các định nghĩa của từ khóa sử dụng trong các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này. Nếu một từ được định nghĩa trong các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này và đồng thời được định nghĩa trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, định nghĩa trong các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này được áp dụng nếu liên quan đến Tài Khoản Thẻ Tín Dụng.



Tài Khoản Thẻ Tín Dụng là một tài khoản được mở tại Ngân Hàng nhằm mục đích ghi nhận mọi giao dịch ghi có và ghi nợ phát sinh từ việc sử dụng Thẻ Tín Dụng thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ, nếu có, theo các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này và bao gồm nhưng không giới hạn mọi giao dịch ghi nợ mà các chủ thẻ phải chịu phát sinh từ các Giao Dịch Ứng Tiền Mặt và / hoặc rút tiền và / hoặc mua bán và / hoặc các khoản phí và / hoặc nghĩa vụ phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ giao dịch nào thực hiện qua Thẻ Tín Dụng.

Giao Dịch Ứng Tiền Mặt là giao dịch mà Khách Hàng nhận được tiền mặt được phát hành từ bất kỳ loại tiền nào thông qua việc dùng Thẻ Tín Dụng.

Hạn Mức Tín Dụng, cho một Tài Khoản Thẻ Tín Dụng, là số tiền tối đa mà Khách Hàng được phép ghi nợ trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng.

ATM là bất kỳ và tất cả các máy hoặc trạm thanh toán tự động, được gọi bằng bất kỳ tên nào, cung cấp một hoặc nhiều chức năng và dịch vụ ngân hàng tự động dành cho Khách Hàng thông qua việc sử dụng thẻ ATM / Ghi Nợ do Ngân Hàng phát hành, và bao gồm (không giới hạn) máy ký gửi tiền mặt, ki-ốt thanh toán và trạm dịch vụ ngân hàng internet.

PIN – Mã số Nhận diện Cá nhân là mã số nhận diện cá nhân được cấp cho Chủ Thẻ để Thẻ được sử dụng tại ATM và / hoặc các thiết bị / máy trạm được ủy quyền khác phục vụ cho Giao Dịch Ứng Tiền Mặt.

Ngân Hàng là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), có mã số doanh nghiệp: 0103617147 và địa chỉ tại P1810-P1815, Keangnam Hanoi landmark, E6, Phạm Hùng - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội, bao gồm cả những bên kế thừa và những bên nhận chuyển nhượng và những công ty có liên quan của Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

Chủ Thẻ Chính là cá nhân khác với Chủ Thẻ Phụ, người được phát hành Thẻ Chính, và là người có Tài Khoản Thẻ Tín Dụng được mở đầu tiên tại Ngân Hàng.

Thẻ Phụ là Thẻ Tín Dụng được phát hành cho người mà Khách Hàng ủy quyền là Chủ Thẻ Phụ để sử dụng Tài Khoản Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng cho dịch vụ Thẻ Tín Dụng.

Chủ Thẻ Phụ là mỗi người được phát hành Thẻ Phụ.

Điểm Giao Dịch là bất kỳ điểm bán lẻ, cá nhân hoặc doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm và / hoặc dịch vụ và chấp nhận Thẻ Tín Dụng của Chủ Thẻ như phương pháp thanh toán hoặc việc đặt chỗ / đặt cọc bởi Chủ Thẻ.

Bảng Sao Kê là sao kê hàng tháng hoặc định kỳ khác của Ngân Hàng được gửi đến Chủ Thẻ để thể hiện thông tin chi tiết của Dư Nợ Hiện Tại phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ, nếu có, cần được thanh toán cho Ngân Hàng.

Ngày Ân Hạn là ngày được nêu rõ trên Bảng Sao Kê. Nếu Chủ Thẻ thanh toán toàn bộ Dư Nợ Hiện Tại vào hoặc trước Ngày Ân Hạn, Chủ Thẻ sẽ được miễn lãi phát sinh trên Dư Nợ Hiện Tại..

Ngày Đến Hạn Thanh Toán là ngày lập Bảng Sao Kê của tháng kế tiếp mà khoản thanh toán cho Dư Nợ Hiện Tại hoặc bất kỳ phần nào của Dư Nợ Hiện Tại hoặc Khoản Thanh Toán Tối Thiểu cần được trả cho Ngân Hàng. Nếu sau Ngày đến hạn thanh toán, khách hàng không thanh toán đầy đủ Khoản thanh toán đến hạn tối thiểu trong kỳ sao kê đã thông báo được xem là quá hạn, theo đó:

(i) **Số tiền quá hạn** là Khoản thanh toán đến hạn tối thiểu chưa thanh toán của kỳ sao kê đã thông báo; (ii) **Số ngày trễ hạn** sẽ tính sau “Ngày Đến hạn Thanh toán” nếu khách hàng không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn của mình và được tính theo nguyên tắc 30 ngày/tháng (hoặc kỳ sao kê) hay 360 ngày/năm.



Dư Nợ Hiện Tại là tổng dư nợ trên Thẻ cần phải được thanh toán cho Ngân Hàng theo như dữ liệu của Ngân Hàng vào ngày Bảng Sao Kê được phát hành bao gồm tất cả các khoản phí và các khoản chưa thanh toán.

Khoản Thanh Toán Đến Hạn Tối Thiểu là Khoản thanh toán mà Quý khách phải trả để giữ cho Tài khoản của Quý khách trong tình trạng tín dụng tốt. Khoản Thanh toán đến hạn Tối thiểu được thể hiện trong Bản sao kê của Quý khách, và phải được thanh toán trước Ngày Đến hạn.

Số Dư Thực Tế là số dư nợ cuối ngày của ngày tính lãi mà Chủ Thẻ còn phải trả cho Ngân Hàng.

Sự Kiện Bất Khả Kháng là bất kỳ sự kiện nào nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân Hàng như thiên tai, tai họa hoặc tình huống đấu tranh công nghiệp, chiến tranh, khủng bố, đấu tranh nội bộ, sự nổi loạn hoặc tình trạng biến động chính trị hoặc kinh tế bất kỳ quốc gia nào, sự tê liệt hệ thống máy tính hoặc phá hoại.

Có hiệu lực từ ngày 10/04/2023.



Phụ lục I

(Áp dụng kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2024)

	Priority WorldMiles	Journey	Simply Cash
Khoản thanh toán tối thiểu	5% của số dư nợ hoặc 50.000 VNĐ (tùy thuộc vào số tiền nào cao hơn)	5% của số dư nợ hoặc 50.000 VNĐ (tùy thuộc vào số tiền nào cao hơn)	5% của số dư nợ hoặc 50.000 VNĐ (tùy thuộc vào số tiền nào cao hơn)
Lãi suất¹	30% / năm	33% / năm	35% / năm
Ngày ân hạn	25 ngày kể từ ngày sao kê	25 ngày kể từ ngày sao kê	25 ngày kể từ ngày sao kê
Hạn mức rút tiền mặt linh hoạt	15-50% hạn mức tín dụng	15-50% hạn mức tín dụng	15-50% hạn mức tín dụng

¹Lãi suất trên được tính theo năm và mỗi năm có 365 ngày. Lãi suất hàng ngày được tính bằng cách chia lãi suất hàng năm cho 365 ngày. Tất cả các lãi suất được tính mỗi ngày theo số ngày thực tế.

²Hạn mức rút tiền tối đa tùy vào phân khúc khách hàng do Ngân Hàng quyết định tại thời điểm xử lý yêu cầu ứng tiền mặt linh hoạt. Chủ thẻ có thể kiểm tra hạn mức ứng tiền mặt trên ngân hàng trực tuyến hoặc ứng dụng di động của Ngân Hàng.



Phụ lục II

PHƯƠNG THỨC CÁCH TÍNH LÃI TIỀN VAY PHÁT SINH KHI SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG STANDARD CHARTERED

Cảm ơn Quý khách đã lựa chọn sản phẩm Thẻ tín dụng của Ngân hàng Standard Chartered, Chúng tôi luôn nỗ lực để mang tới cho Quý khách hàng những dịch vụ cao cấp nhất, điều đó sẽ giúp Quý khách có được những lựa chọn tối ưu khi sử dụng sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi muốn giải thích thêm về cách tính lãi suất thẻ tín dụng với các ví dụ minh họa phía dưới.

1. Quy tắc

- Ngày miễn lãi chỉ áp dụng cho các giao dịch mua hàng (tại máy POS/online). Những giao dịch ứng tiền mặt sẽ được tính lãi kể từ ngày giao dịch.
- Tiền lãi sẽ được tính nếu Quý khách hàng không thanh toán toàn bộ dư nợ của sao kê đến hạn vào trước hoặc trong Ngày Ân Hạn.
- Tiền lãi sẽ được tính từ ngày giao dịch phát sinh cho đến khi khách hàng thanh toán toàn bộ dư nợ.
- Nếu Quý khách không thanh toán Khoản thanh toán đến hạn tối thiểu trước hoặc trong Ngày Ân Hạn thì phí trễ hạn và tiền lãi sẽ phát sinh trên tài khoản thẻ tín dụng của Quý khách

2. Phương pháp tính lãi

Vui lòng tham khảo **ví dụ** dưới đây:

Chu kỳ sao kê: Từ ngày thứ 02 của tháng đến ngày thứ 01 của tháng kế tiếp

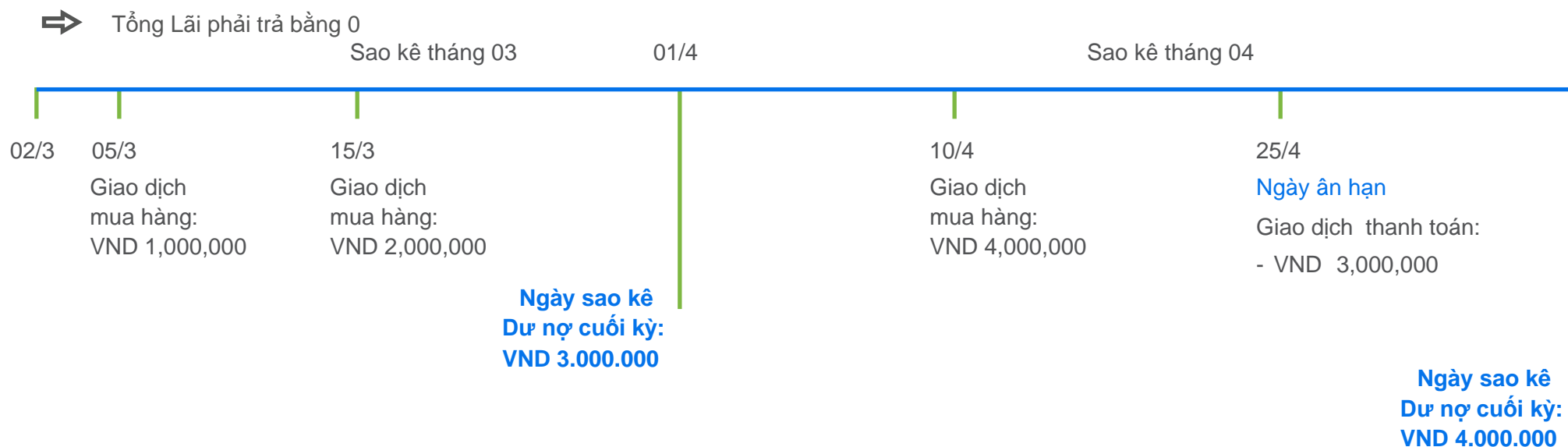
Ngày sao kê: Ngày 1 hàng tháng

Ngày ân hạn: Ngày 25 ngày của tháng kế tiếp



PHƯƠNG THỨC CÁCH TÍNH LÃI TIỀN VAY PHÁT SINH KHI SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG STANDARD CHARTERED

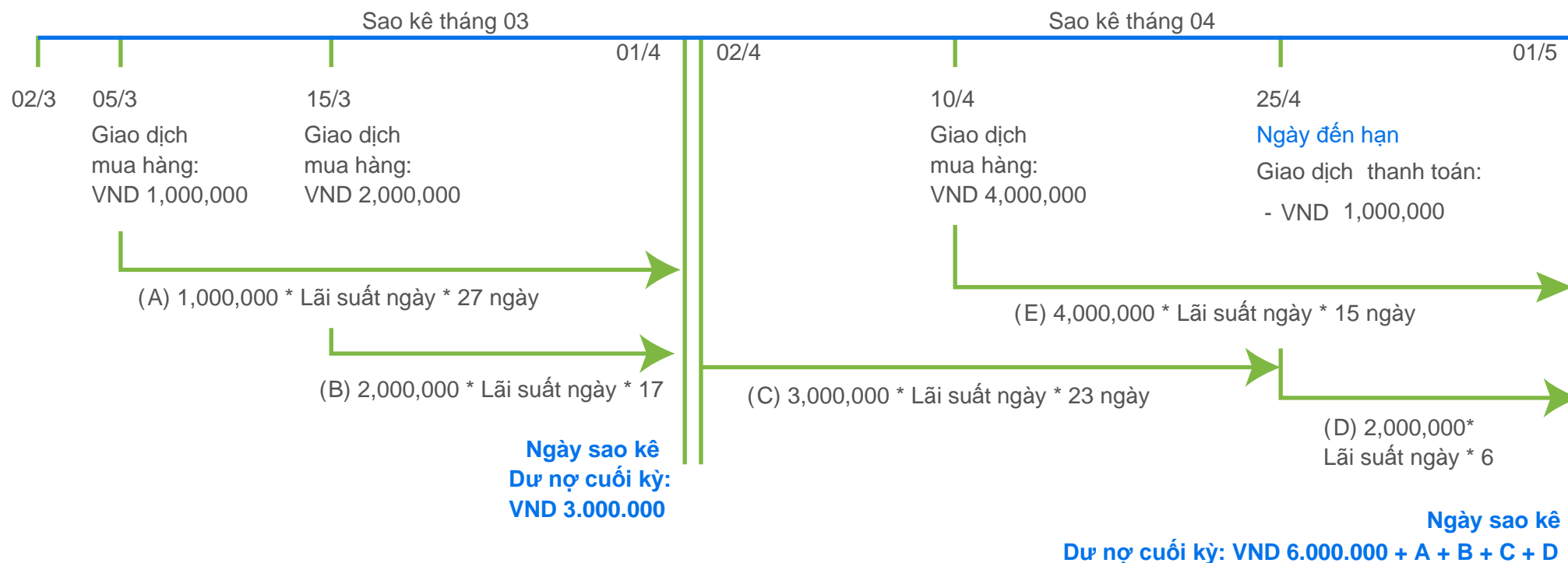
Ví dụ 1: Quý khách thanh toán toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng trước hoặc vào ngày thanh toán.





PHƯƠNG THỨC CÁCH TÍNH LÃI TIỀN VAY PHÁT SINH KHI SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG STANDARD CHARTERED

Ví dụ 2: Số tiền thanh toán của Quý khách lớn hơn khoản Thanh toán tối thiểu nhưng bé hơn Dư nợ cuối kỳ.





PHƯƠNG THỨC CÁCH TÍNH LÃI TIỀN VAY PHÁT SINH KHI SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG STANDARD CHARTERED

